

HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2023**DANH SÁCH SỔ BÁO DANH THÍ SINH DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GDĐT NĂM 2023***(Kèm theo Thông báo số: 2829/TB-HĐTDVC ngày 18/9/2023 của Hội đồng TDVC năm 2023)*

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>			<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>
1	01.01	Ngô Đức Anh	28-12-1982	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường THPT Đồng Bành	
2	01.02	Nguyễn Tuấn Anh	13-11-2001	Nam	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	Sư phạm Toán học				Trường THPT Đồng Bành	
3	01.03	Lâm Thị Bắc	20-12-1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường THPT huyện Văn Quan	
4	01.04	Lương Văn Hiệp	24-05-1991	Nam	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học				Trường THPT Đồng Bành	
5	01.05	Nông Thị Mai Hoa	07-03-1991	Nữ	Tày	Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
6	01.06	Hoàng Thị Hoa	18-12-2001	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường THPT huyện Văn Quan	
7	01.07	Dương Thị Thu Huệ	27-09-1994	Nữ	Kinh	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học				Trường THPT huyện Văn Quan	
8	01.08	Trần Thị Phương	08-08-1994	Nữ	Kinh	Yên Lạc - Vĩnh Phúc	Sư phạm Toán học				Trường THPT huyện Đình Lập	
9	01.09	Lâm Văn Tàn	24-02-1993	Nam	Nùng	Lục Ngạn - Bắc Giang	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
10	01.10	Nguyễn Bá Tùng	13-08-1993	Nam	Kinh	Gia Bình - Bắc Ninh	Sư phạm Toán học				Trường THPT Bắc Sơn	
11	01.11	Hoàng Thị Quý Tuyết	26-06-1992	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường THPT chuyên Chu Văn An	
12	01.12	Vũ Thị Thảo	30-06-1999	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	Sư phạm Toán học				Trung tâm Giáo dục thường xuyên 2 tỉnh Lạng Sơn	
13	01.13	Lành Thị Thuý	16-05-1993	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đình Lập	
14	01.14	Nông Thị Thuý Vân	02-10-1993	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
15	02.01	Lý Đức Cảnh	04-04-1992	Nam	Tày	Bình Liêu - Quảng Ninh	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trung tâm GDTX, TH&NN tỉnh	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
16	02.02	Lý Thị	Cờ	04-07-1997	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
17	02.03	Dương Thị	Hạnh	13-06-1992	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường THPT Tân Thành	
18	02.04	Hoàng Thị	Huê	17-11-1990	Nữ	Tày	Quảng Hoà - Cao Bằng	Công nghệ sinh học	x	x	DTTS	Trường THPT Cao Lộc	
19	02.05	Nông Thuý	Hường	05-12-1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trung tâm GDTX, TH&NN tỉnh	
20	02.06	Lý Thị	Hường	02-11-1989	Nữ	Nùng	Hoà An - Cao Bằng	Sinh học	x	x	DTTS	Trường THPT Tân Thành	
21	02.07	Nguyễn Thị	Lam	03-09-1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trung tâm GDTX, TH&NN tỉnh	
22	02.08	Khuông Thị	Mai	20-10-1987	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Sư phạm Sinh-KTNN		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
23	02.09	Hoàng Thị	Mai	26-09-1997	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường THPT Cao Lộc	
24	02.10	Hoàng Thu	Phương	29-11-1991	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
25	02.11	Bế Hồng	Phượng	27-06-1992	Nữ	Tày	Na Rì - Bắc Kạn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường THPT Tân Thành	
26	02.12	Ninh Thị Như	Quỳnh	22-12-1992	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	Sư phạm Sinh học				Trường THPT Tân Thành	
27	02.13	Lương Thị Kim	Sang	16-05-1993	Nữ	Cao Lan	Phổ Yên - Thái Nguyên	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường THPT Tân Thành	
28	02.14	Vì Thị Minh	Tâm	09-08-1989	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Công nghệ sinh học	x	x	DTTS	Trường THPT Cao Lộc	
29	02.15	Tô Thị	Tuyết	18-07-1987	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
30	03.01	Nguyễn Thị	Ánh	19-09-1995	Nữ	Tày	Sơn Động - Bắc Giang	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
31	03.02	Hoàng Thị	Diễm	24-09-1985	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	Văn học	x	x	DTTS	Trường THPT Ba Sơn	
32	03.03	Hoàng Thị	Giang	10-01-1995	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
33	03.04	Nguyễn Thị	Hà	25-10-1990	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
34	03.05	Phùng Thị Thu	Hà	01-01-1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Ba Sơn	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
35	03.06	Lương Thanh	Hằng	03-01-1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn				Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
36	03.07	Nguyễn Thị	Hoà	03-04-1992	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	Sư phạm Ngữ văn				Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
37	03.08	Lương Minh	Hồng	22-12-1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
38	03.09	Nông Thị	Hương	01-02-1988	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
39	03.10	Đàm Thị Khánh	Linh	16-08-1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
40	03.11	Bùi Bích	Loan	16-04-1998	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	Sư phạm Ngữ văn				Trường THPT Vũ Lễ	
41	03.12	Nông Thị Tuyết	Mai	04-09-1996	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
42	03.13	Lăng Thị	Ngân	21-01-1991	Nữ	Nùng	Văn Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
43	03.14	Trần Minh	Nguyệt	26-02-2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Ba Sơn	
44	03.15	Dương Thị	Nhung	08-05-1989	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
45	03.16	Dương Thị	Phương	22-12-1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
46	03.17	Vi Thị	Sen	20-01-1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Bắc Sơn	
47	03.18	Triệu Thị	Son	24-02-1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
48	03.19	Dương Thị	Tiến	18-07-1987	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
49	03.20	Vũ Thanh	Tùng	02-04-1996	Nam	Nùng	Đình Lập - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
50	03.21	Hoàng Kim	Thị	15-10-1991	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
51	03.22	Hoàng Kim	Thiều	11-04-1993	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
52	03.23	Nông Kim	Thoa	13-11-1992	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
53	03.24	Hoàng Thị Huyền	Trang	01-05-1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
54	03.25	Lý Thị	Trang	06-09-1992	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT chuyên Chu Văn An	
55	03.26	Hoàng Thị Thuỳ	Trinh	20-05-1990	Nữ	Kinh	Bình Gia - Bắc Sơn	Sư phạm Ngữ văn				Trường THPT Bắc Sơn	
56	03.27	Nông Thị	Trường	14-08-1995	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
57	03.28	Lộc Linh	Xuân	17-12-1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT Bắc Sơn	
58	04.01	Hoàng Thị Phương	Anh	21-12-1994	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		CC DTTS		Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ	
59	04.02	Hoàng Ngọc	Ánh	08-02-1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Chi Lăng	
60	04.03	Dương Thị	Cảnh	26-07-1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
61	04.04	Dương Thị	Chi	06-12-1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
62	04.05	Ngô Thị	Hằng	18-08-1991	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Chi Lăng	
63	04.06	Lý Thị	Hiền	24-02-1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ	
64	04.07	Triệu Thị	Hoà	07-05-1990	Nữ	Dao	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Văn Lãng	
65	04.08	Triệu Thị	Huyền	04-07-1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Văn Lãng	
66	04.09	Hoàng Thị	Hương	02-09-1996	Nữ	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vân Nam	
67	04.10	Vương Văn	Kín	20-12-1992	Nam	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Văn Lãng	
68	04.11	Trần Nguyễn	Khánh	11-10-1988	Nam	Kinh	TP Bắc Kạn - Bắc Kạn	Sư phạm Lịch sử				Trường THPT Văn Lãng	
69	04.12	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	10-05-1998	Nữ	Tày	TP Cao Bằng - Cao Bằng	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
70	04.13	Dương Thuỳ	Linh	24-01-1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
71	04.14	Lương Thị Bé	Loan	03-05-1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vân Nam	
72	04.15	Bế Văn	Mến	01-06-2000	Nam	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT huyện Đình Lập	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
73	04.16	Hoàng Thị	Na	10-03-1994	Nữ	Tày	Hoà An - Cao Bằng	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Trảng Định	
74	04.17	Hoàng Thị	Nga	12-08-1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ	
75	04.18	Nguyễn Thị	Nhung	27-04-1988	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		CC DTTS		Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
76	04.19	Lý Thị	Oanh	03-12-1997	Nữ	Nùng	Hạ Lang - Cao Bằng	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Văn Lãng	
77	04.20	Mã Văn	Quang	10-07-2000	Nam	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vân Nam	
78	04.21	Chu Thị Châu	Sa	02-10-1998	Nữ	Nùng	Trảng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Trảng Định	
79	04.22	Bế Thị	Tuyên	01-01-1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
80	04.23	Phùng Thị	Thắm	05-08-1992	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ	
81	04.24	Triệu Văn	Thu	04-12-1993	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT huyện Đình Lập	
82	04.25	Đỗ Thị	Trang	11-11-1996	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		CC DTTS		Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cao Lộc	
83	04.26	Hoàng Quang	Vượng	13-09-1993	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Lương Văn Tri	
84	04.27	Triệu Thị Kim	Yến	01-12-1994	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường THPT Chi Lăng	
85	05.01	Lương Đình	An	29-10-1992	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
86	05.02	Nguyễn Thị	Ân	28-09-1992	Nữ	Tày	Võ Nai - Thái Nguyên	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Vân Nam	
87	05.03	Tô Văn	Bình	17-03-1989	Nam	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
88	05.04	Vì Mạnh	Duy	05-04-1993	Nam	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	
89	05.05	Hoàng Thị	Diệp	18-08-1988	Nữ	Nùng	Trảng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Trảng Định	
90	05.06	Nguyễn Thị	Hà	03-01-2000	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	Sư phạm Địa lý				Trường THPT Vân Nam	
91	05.07	Dương Thị	Hoa	06-07-1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
92	05.08	Vi Văn	Hoà	09-05-1996	Nam	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT chuyên Chu Văn An	
93	05.09	Bùi Thị Trang	Hồng	21-07-1987	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý				Trường THPT Vân Nam	
94	05.10	Dương Thị	Huyền	13-06-1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
95	05.11	Nguyễn Thị Diệu	Hương	05-10-1990	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý				Trường THPT Chi Lăng	
96	05.12	Chu Thị	Hương	30-10-2001	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT chuyên Chu Văn An	
97	05.13	Triệu Thị	Lan	04-10-1987	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Hoà Bình	
98	05.14	Dương Thị	Lanh	14-06-1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
99	05.15	Nông Bích	Ngân	08-02-1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
100	05.16	Trần Thị	Nguyệt	16-12-1990	Nữ	Kinh	TP Thái Nguyên	Sư phạm Địa lý				Trung tâm GDTX 2 tỉnh	
101	05.17	Lê Thị	Nhâm	21-06-1992	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
102	05.18	Nông Thị	Nhung	25-01-1989	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Địa lý	x	x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
103	05.19	Vi Thị	Oanh	12-12-1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Hoà Bình	
104	05.20	Lường Văn	Sánh	20-07-1993	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
105	05.21	Dương Thị	Sông	22-09-1994	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
106	05.22	Dương Thị	Tuyết	27-06-1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT huyện Văn Quan	
107	05.23	Hoàng Thị Kim	Thu	11-07-1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT huyện Văn Quan	
108	05.24	Đặng Thanh	Thúy	15-02-2001	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT huyện Văn Quan	
109	05.25	Đàm Thị	Trang	17-04-1990	Nữ	Tày	Na Rì - Bắc Kạn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
110	05.26	Dương Thu	Uyên	23-01-1994	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trung tâm GDTX 2 tỉnh	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
111	05.27	Dương Thị	Việt	21-02-1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Vũ Lễ	
112	05.28	Phùng Thị	Xuyến	08-05-1994	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	
113	05.29	Nông Thị	Yêu	08-02-1991	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT Chi Lăng	
114	06.01	Nguyễn Thị	Bình	14-07-1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
115	06.02	Hoàng Văn	Đức	27-01-1999	Nam	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
116	06.03	Hoàng Hồng	Hạnh	30-08-1993	Nữ	Tày	Võ Nhai - Thái Nguyên	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
117	06.04	Vì Văn	Hùng	13-08-1989	Nam	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Giáo dục chính trị	x	x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
118	06.05	Triệu Thuý	Lan	01-03-1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm GDCD		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
119	06.06	La Văn	Thanh	07-05-1994	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
120	06.07	Nông Hữu	Thiệu	26-12-1991	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
121	06.08	Ngô Thị	Thơm	30-07-1992	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm GD chính trị				Trường THPT Hữu Lũng	
122	06.09	Nông Thị	Xuân	21-05-1991	Nữ	Tày	Võ Nhai - Thái Nguyên	Sư phạm GD chính trị		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
123	07.01	Bùi Mai	Anh	20-10-2001	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x		Trường THPT Chi Lăng	
124	07.02	Hoàng Thị	Sen	27-03-1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
125	07.03	Vì Thị Tố	Tâm	21-11-1992	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Ngôn ngữ Anh	x	x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
126	07.04	Lâm Thị	Tuyến	16-05-1990	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Tiếng Anh		x		Trường THPT Bắc Sơn	
127	07.05	Triệu Huyền	Thục	07-11-2001	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x	DTTS	Trường THPT Tân Thành	
128	07.06	Nguyễn Thu	Thuy	27-06-2001	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
129	07.07	Lê Ánh	Trang	12-08-1994	Nữ	Kinh	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x		Trường THPT Ba Sơn	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
130	08.01	Lương Thị	Cường	22-08-1990	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Trung Quốc		x	DTTS	Trung Tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh	
131	08.02	Nguyễn Thanh	Hương	30-01-2000	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Giáo dục Hán ngữ quốc tế		x		Trường THPT Đồng Đăng	
132	08.03	Hoàng Ngọc	Lan	23-03-1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	Ngôn ngữ Trung Quốc	x	x	DTTS	Trường THPT Đồng Đăng	
133	08.04	Hoàng Thanh	Loan	01-01-1999	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Trung Quốc		x	DTTS	Trường THPT Đồng Đăng	
134	08.05	Trần Bích	Ngọc	11-04-2000	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Trung Quốc		x		Trung Tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh	
135	08.06	Lộc Phương	Thảo	19-09-1998	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	Ngôn ngữ học Tiếng Hán		x	DTTS	Trường THPT Đồng Đăng	
136	09.01	Ma Thị	Nga	23-12-1988	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin	x	x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đình Lập	
137	10.01	Vi Văn	Ba	23-05-1987	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Sư phạm KTN (Ghép KTCC-KTGD)		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
138	10.02	Hà Xuân	Cảnh	12-10-1986	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP kỹ thuật cơ khí		x	DTTS	Trường THPT Cao Lộc	
139	11.01	Lương Tùng	Dương	25-02-1997	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Khoa học thư viện		x	DTTS	Trường THPT Đồng Đăng	
140	11.02	Dương Kim	Oanh	10-04-1982	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Thư viện thiết bị trường học		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
141	12.01	Hoàng Văn	Hoàng	07-09-1990	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Y sỹ		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tràng Định	
142	13.01	Phạm Thị	Hình	23-09-1982	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Thư viện - Thiết bị trường học		x	DTTS	Trường THPT Hoà Bình	
143	13.02	Hà Tường	Vi	08-03-1987	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	Thư viện - Thiết bị trường học		x	DTTS	Trường THPT huyện Tràng Định	
144	14.01	Triệu Thị	Châm	10-03-1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Vật lí- KTCN		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
145	14.02	Vi Thuý	Diệp	25-01-1988	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh- Hoá		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
146	14.03	Vi Thuý	Diệp	25-01-1988	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh- Hoá		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
147	14.04	Hoàng Thị	Điệp	02-01-1996	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Toán-Lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
148	14.05	La Thị	Gấm	23/10//1992	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
149	14.06	Nguyễn Thị	Hà	15-11-1986	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Âm nhạc				Trường THPT chuyên Chu Văn An	
150	14.07	Hoàng Trung	Hiếu	26-10-1993	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Trung Quốc		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
151	14.08	Hà Thị	Hoè	08-09-1992	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Toán-Lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
152	14.09	Hoàng Thị	Hội	10-12-1988	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh - Hoá		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
153	14.10	Hà Thu	Huệ	28-12-1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Lịch sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Lãng	
154	14.11	Triệu Văn	Khôi	14-07-1993	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm GDTC		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	
155	14.12	Đàm Thị	Lén	19-11-1994	Nữ	Nùng	Sóc Sơn - Hà Nội	Sư phạm Địa lý		x	DTTS	Trường THPT chuyên Chu Văn An	
156	14.13	Lý Thị	Lệ	01-08-1986	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	Sư phạm Âm nhạc		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Lãng	
157	14.14	Lâm Văn	Mạnh	03-08-1995	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Toán-Lý		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
158	14.15	Vy Thị	Nga	18-01-1992	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sư phạm Sinh- Hoá		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
159	14.16	Trần Bảo	Ngọc	10-08-2000	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x		Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
160	14.17	Dương Minh	Nguyệt	28-07-1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	GD chính trị-GD quốc phòng		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
161	14.18	Vi Bích	Nguyệt	19-01-1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Văn-Sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
162	14.19	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	18-02-1992	Nữ	Kinh	Văn Lãng - Lạng Sơn	GD mầm non				Trường THPT chuyên Chu Văn An	
163	14.20	Hoàng Thị	Sứ	25-06-1989	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Văn- Công tác Đội		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
164	14.21	Khuất Thị	Tuần	09-10-1988	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	Sư phạm KT nông nghiệp		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
165	14.22	Hoàng Thị	Thì	03-04-1988	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Âm nhạc		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
166	14.23	Hoàng Thị	Thiệp	12-04-1989	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Văn - Địa		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
167	14.24	Hoàng Thị	Thoa	12-07-1987	Nữ	Kinh	Võ Nhai - Thái Nguyên	Sư phạm Sinh học				Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	NVSP	Miễn thi NN	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
168	14.25	Nguyễn Lý Phương Thuỷ	14-12-1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
169	14.26	Nguyễn Thị Hoài Thương	09-09-1998	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	GD mầm non				Trường THPT chuyên Chu Văn An	
170	14.27	Lý Thị Huyền Trang	02-09-1992	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	Sư phạm Văn-Sử		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hữu Lũng	
171	14.28	Hoàng Nguyệt Trang	18-01-1993	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Toán học		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
172	14.29	Hứa Thị Tranh	07-08-1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Ngữ văn		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
173	14.30	Hoàng Thị Vân	06-12-1994	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Sư phạm Tiếng Anh		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
174	14.31	Hoàng Thị Thảo Vân	10-12-1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Toán-Lý		x	DTTS	Trường THPT DTNT tỉnh	
175	14.32	Phan Thị Phương Yến	26-12-1995	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Sư phạm Toán-Lý				Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
176	15.01	Hoàng Văn Bắc	02-05-1990	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Công nghệ điện tử viễn thông		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
177	15.02	Vi Văn Đạo	06-09-1991	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Chi Lăng	
178	15.03	Vũ Tất Giang	20-12-1990	Nam	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin				Trường THPT DTNT tỉnh	
179	15.04	Vi Thế Trường Lâm	07-09-1998	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
180	15.05	Tăng Minh Tuyên	18-09-1990	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Lộc Bình	
181	15.06	Hoàng Quang Tứ	26-06-1982	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bình Gia	
182	15.07	Hoàng Thị Thảo	25-11-1987	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Công nghệ thông tin		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Sơn	
183	15.08	Nông Lệ Thuỷ	05-07-1990	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Công nghệ viễn thông		x	DTTS	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Văn Quan	

Danh sách này gồm có: 183 thí sinh./.